

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;

Xét Tờ trình số 174/TTr-UBND ngày 29/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra số 257/BC-HĐND ngày 17/11/2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (bao gồm cả giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức thu lệ phí: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

b) Đối tượng nộp lệ phí: Hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bao gồm cả giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã).

Điều 2. Mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí

1. Mức thu:

a) Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (bao gồm cả giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã): 50.000 đồng/1 lần cấp.

b) Chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh: 30.000 đồng/1 lần chứng nhận.

c) Cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hoặc bản trích lục nội dung đăng ký kinh doanh: 3.000 đồng/1 bản.

2. Chế độ thu, nộp:

Tổ chức thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn kinh phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán hàng năm của cơ quan thu lệ phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Việc quản lý và sử dụng:

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện theo quy định pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết cho HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày ~~21~~ tháng ~~12~~ năm 2020; thay thế Nghị quyết số 35/2017/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2017 của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTƯQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ KH&ĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các Sở ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thanh